

Bản án số 75/2021/HSST  
Ngày 16/3/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN**

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện  
2. Ông Phạm Lành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hoàng Th1**, sinh ngày: 02 tháng 7 năm 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm B.H, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Mạnh Ch (Đã chết), con bà Vũ Thị H, sinh năm 1937. Gia đình có 07 anh, em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ Ngô Thị H1, sinh năm 1984, có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự : Không.

- Nhân thân: 01

+ Tại Bản án số 182/2015/HSST ngày 23/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố TN xử phạt 18 tháng tù giam, về tội “Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 04/8/2016. Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/8/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Dương Văn Th2**, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1979.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đ.M, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh TN. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Dương Văn C, sinh năm 1954, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1956. Gia đình có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất; bị cáo hiện sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979. Có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Ngô Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ xóm B.H, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh TN. (Có mặt)

**Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1980. Địa chỉ tổ 09, phường Q.V, thành phố TN. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, tổ công tác Công an phường Q.V, thành phố TN làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 05, phường Q.V, thành phố TN thì phát hiện 02 người đàn ông đang điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 20F1-403.97 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác áp sát, yêu cầu dừng xe để kiểm tra, hai người đàn ông tự khai tên lần lượt là Dương Văn Th2 và Trần Hoàng Th1. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Th1, không thu giữ gì. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi áo khoác phía trước bên phải áo khoác màu vàng mà Th2 đang mặc có 01 gói nhỏ bọc bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Th1 và Th2 khai nhận đó là ma túy Heroine mua để cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn Th2 và Trần Hoàng Th1, niêm P vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Th1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng, số tiền 88.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, mang biển kiểm soát 20F1-403.97 và 01 đăng ký xe BKS 20F1-403.97 mang tên Trần Hoàng Th1. Tạm giữ của Th2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn Th2 có khối lượng 0,115 gam (niêm P ký hiệu T gửi giám định).

Tại Kết luận giám định số 9335/C09-TT2 ngày 31/12/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất bột màu trắng trong P bì ký hiệu T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 267/KL-KTHS ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, kết luận: Khối lượng chất bột màu trắng thu giữ ban đầu của Dương Văn Th2 là 0,115 gam

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn Th2 và Trần Hoàng Th1 khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 23/12/2020, Th1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, mang biển kiểm soát 20F1-403.97, đăng ký xe mang tên Trần Hoàng Th1, đi từ nhà ở xóm B.H, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh TN đến nhà Dương Văn Th2 ở xóm Đ.M, xã L.B, huyện Đ.T, tỉnh TN để rủ Th2 đi mua ma túy Heroine về cùng sử dụng. Th2 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F1-403.97, còn Th1 ngồi sau gọi điện thoại cho một người đàn ông tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) và đi đến khu vực cây xăng Q.V thuộc tổ 05, phường

Q.V, TP TN để gặp P mua ma túy. Tại đây, cả 2 gặp người đàn ông tên P, Th1 đưa cho P 200.000 đồng, P cầm tiền và đưa cho Th2 01 gói Heroine. Sau đó, Th2 cầm gói ma túy cất vào túi áo khoác bên phải Th2 đang mặc rồi chờ Th1 đi tìm nơi để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Q.V, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Dương Văn Th2 và Trần Hoàng Th1 phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm P, biên bản mở niêm P cân xác định khối lượng, lời khai của người chứng kiến, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm P ký hiệu 9335/C09(TT2); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, biển kiểm soát 20F1-403.97, số máy: JF63E1156928; số khung: RLHJF6301FZ496271, xe đã qua sử dụng (Th1 và chị Ngô Thị H1 là vợ Th1 khai là tài sản chung của 2 vợ chồng); 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hoàng Th1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 359366096418134, số IMEI 2: 359366096418142; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, số IMEI 1: 358059080504255, số IMEI 2: 358060080504253; Số tiền 88.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSTPTN ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuý bố bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Trần Hoàng Th1 từ 24 đến 30 tháng tù giam, Dương Văn Th2 từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm P ký hiệu 9335/C09(TT2);

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu; SamSung, số IMEI 1: 358059080504255, số IMEI 2: 358060080504253;

Trả lại cho chị Ngô Thị H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, biển kiểm soát 20F1-403.97, số máy: JF63E1156928; số khung: RLHJF6301FZ496271, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Th1 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hoàng Th1; và Số tiền 88.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tuy nhiên cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Dương Văn Th2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1: 359366096418134, số IMEI 2: 359366096418142. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, cả hai bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Chị Ngô Thị H1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H1 xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, biển kiểm soát 20F1-403.97 do là tài sản chung của vợ chồng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, tại khu vực tổ 05, phường Q.V, thành phố TN, Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 có hành vi tàng trữ 0,115 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Công an phường Q.V, thành phố TN phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng cả hai bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,115 gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện

kiểm sát thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.*

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 đều là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Do vậy vai trò phạm tội của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy: Cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Hoàng Th1 bị xét xử bằng một bản án đã được xóa án tích. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với cả hai bị cáo tại phiên tòa là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc một mức án phù hợp, tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện bản thân cải tạo trở thành người tốt.

[7] Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì niêm P ký hiệu 9335/C09(TT2); là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu; SamSung do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, biển kiểm soát 20F1-403.97 quá trình điều tra và xét xử bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ngô Thị H1 khai là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng chị H1 không biết nên cần trả lại cho chị H1 quản lý sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hoàng Th1 là giấy tờ cá nhân của bị cáo và số tiền 88.000đ bị cáo khai do lao động mà có không liên quan đến việc mua ma túy sử dụng nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là tài sản của bị cáo Th2 không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Th2. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo, nhưng theo biên bản xác minh và tại phiên tòa, cả hai bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

- Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 khai mua của một người đàn ông tên P (không rõ địa chỉ lai lịch) tại khu vực cây xăng Q.V thuộc tổ 05, phường Q.V, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Đối với chị Ngô Thị H1 khai là đồng sở hữu đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen xanh, biển kiểm soát 20F1-403.97 nhưng chị H1 không biết việc Trần Hoàng Th1 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không xử lý là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**TuY bố:** Bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng Th1 15 (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn Th2 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuY án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm P ký hiệu 9335/C09(TT2) bên trong chứa 0,080 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bảo gói mẫu, mặt sau có các dấu tròn của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung số IMEI 1: 358059080504255, số IMEI 2: 358060080504253, đã vỡ cả 2 mặt.

- Trả cho chị Ngô Thị H1 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA, BKS: 20F1-403,97, số khung RLHJF6301FZ496271, số máy số máy JF63E1156928, màu sơn đỏ đen xanh, số loại AIRBLADE, loại xe hai bánh từ 50-175cm3, dung tích xi lanh 124.

- Trả cho bị cáo Trần Hoàng Th1 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Trần Hoàng Th1;

- Tạm giữ để đảm bảo cho bị cáo Dương Văn Th2 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số IMEI 1:359366096418134, số IMEI 2: 359366096418142.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Hoàng Th1 số tiền 88.000đ (Tám mươi tám nghìn đồng), tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 228 ngày 02/3/2021 và Ủy nhiệm chi số 02 ngày 22/2/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Hoàng Th1 và Dương Văn Th2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN.
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thu Huệ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Huệ**









